TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú N, ngày 23 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn Đại H, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N,

Bị đơn: Ông Nguyễn Công S, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn Đại H, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N,

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị S và ông Nguyễn Công S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Công S thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Công S thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Tường N, sinh ngày 13/01/2003 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông S có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở quyền này. Khi cần thiết

các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị S tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm m□ơi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân, đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003531, ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả cho bà S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND PN;
- UBND xã Tam Đ;
- TAND tỉnh;
- Cơ quan THADS PN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng